

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 26/3/2018

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Kim Rết

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Thu Hương

Bà Võ Thị Thanh Phụng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tám – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Bà Nguyễn Thị Trâm -
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử
phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2018/TLPT-HNGĐ ngày 26 tháng 02
năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 53/2017/HNGĐ-ST ngày 26
tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân huyện X5 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/2018/QĐ-PT ngày
06 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lương Hồng T1**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ thường trú: Số nhà X1, tỉnh lộ X2, ấp X3, xã X4, huyện X5, tỉnh
Đồng Nai.

Địa chỉ tạm trú: Số X6, tổ X7, KP. X8, P. X9, TP. X10, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Công ty C, số X11, tỉnh lộ X12, xã X13, huyện X5, tỉnh
Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Đoàn Đại T2**, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Số nhà X1, tỉnh lộ X2, ấp X3, xã X4, huyện X5, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Đoàn An T3, sinh năm 1962.

2/ Bà Hà Thị T4, sinh năm 1962.

Cùng trú tại: Số nhà X1, tỉnh lộ X2, ấp X3, xã X4, huyện X5, tỉnh Đồng Nai.

(Chị T1, anh T2, ông T3, bà T4 có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Chị Lương Hồng T1 và anh Đoàn Đại T2 tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X4, huyện X5 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 77/2013, quyển số 01 ngày 10/9/2013. Sau khi kết hôn, cả hai chung sống tại nhà cha mẹ anh T2 tại xã X4, huyện X5, tỉnh Đồng Nai.

Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân chị T1 cho rằng do tính tình không hợp, anh T2 không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình và thường xuyên đánh đập chị. Còn anh T2 cho rằng do chị T1 có quan hệ với người đàn ông khác, trong những lúc nóng giận anh đã tát chị T1 mấy cái. Cả anh T2, chị T1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn. Chị T1 không còn ở chung với gia đình chồng và sống ly thân với anh T2 từ tháng 10/2017.

- Về con chung: Anh T2, chị T1 có 01 con chung tên là Đoàn An T5, sinh ngày 06/11/2015. Hiện nay cháu T5 đang sống với anh T2 và cha mẹ ruột anh T2 là Ông Đoàn An T3 và bà Hà Thị T4 tại Xã X4, huyện X5. Nếu ly hôn cả anh T2 và chị T1 đều yêu cầu được nuôi con chung, không ai yêu cầu người còn lại cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh T2, chị T1 xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn An T3, bà Hà Thị T4 thống nhất trình bày:*

Ông bà là cha mẹ ruột của anh Đoàn Đại T2, chị Lương Hồng T1 là con dâu của ông bà. Nguyên nhân chị T1, anh T2 mâu thuẫn do chị T1 có biểu hiện ngoại tình nên anh T2 ghen tuông dẫn đến chị T1 xin ly hôn. Chị T1 đã bỏ nhà đi từ ngày 10/10/2017 cho đến nay, đi đâu, làm gì thì ông bà không biết. Mâu thuẫn của chị T1, anh T2 ông bà có biết và đã hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị T1 xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị T1 anh T2 có 01 con chung như anh T2 chị T1 trình bày. Từ khi được sinh ra đến nay, cháu T5 đều sống với anh T2 và ở chung với ông bà. Khi T2 đi làm thì ông bà là người chăm sóc. Ông bà đề nghị Tòa án giao cháu T5 cho anh T2 chăm sóc, nuôi dưỡng vì anh T2 có đủ điều kiện nuôi con.

- Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 53/2017/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân huyện X5 căn cứ các Điều 28, 35, 39, 48, 147, 220, 266, 271, 273, 278 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 85, 87, 88, 89, 91 và Điều 92 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, và 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Hồng T1 được ly hôn anh Đoàn Đại T2.

2. Về con chung: giao cháu Đoàn An T5, sinh ngày 06/11/2015 cho chị Lương Hồng T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời anh Đoàn Đại T2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đoàn Đại T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lương Hồng T1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 000666 ngày 13/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện X5. Chị T1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26/12/2017, anh Đoàn Đại T2 kháng cáo bản án sơ thẩm, với lý do không đồng ý giao con cho chị T1 nuôi dưỡng, anh yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đoàn An T5.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu:*

- Đơn kháng cáo của Anh T2 làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật.

-Về việc giải quyết vụ án: Cháu Đoàn An T5, sinh ngày 06/11/2015 là con chung của anh T2, chị T1; cả hai đều có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con. Tuy nhiên cháu T5 chưa đủ 36 tháng tuổi, do vậy Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu T5 cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng theo điều 81 Luật Hôn nhân gia đình là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh T2, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Đơn kháng cáo của anh Đoàn Đại T2 làm trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí nên được xem xét theo quy định.

1. Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng và đầy đủ quan hệ pháp luật và những người tham gia tố tụng.

2. Xét kháng cáo của anh T2 về việc yêu cầu được nuôi con chung:

Cháu Đoàn An T5, sinh ngày 06/11/2015 là con chung của chị Lương Hồng T1 và anh Đoàn Đại T2. Tại phiên tòa, Chị T1, anh T2 đều có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T5. Xét về điều kiện thì cả chị T1 và anh T2 đều có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T5. Tuy nhiên cháu T5 chưa đủ 36 tháng tuổi, do đó cần giao cho mẹ ruột trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp quy định tại khoản 3, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử giao cháu T5 cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, do đó không chấp nhận kháng cáo của anh T2 về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T5, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do cháu T5 hiện đang ở với anh Đoàn Đại T2 và vợ chồng ông Đoàn An T3, bà Hà Thị T4 nên cần buộc anh T2, ông T3, bà T4 giao cháu T5 cho chị T1.

3. Về án phí:

- *Án phí sơ thẩm:* Chị Lương Hồng T1 phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm về ly hôn.

- *Án phí phúc thẩm:*

Kháng cáo của anh Đoàn Đại T2 không được chấp nhận nên anh T2 phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng.

4. Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Đoàn Đại T2, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 53/2017/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện X5.

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lương Hồng T1 và anh Đoàn Đại T2.

2. Về nuôi con chung:

- Giao con chung Đoàn An T5, sinh ngày 06/11/2015 cho chị Lương Hồng T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

- Anh Đoàn Đại T2, ông Đoàn An T3, bà Hà Thị T4 có trách nhiệm giao cháu Đoàn An T5, sinh ngày 06/11/2015 cho chị Lương Hồng T1 trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời anh Đoàn Đại T2 không phải đóng góp nuôi con chung.

Anh Đoàn Đại T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Chị Lương Hồng T1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 000666 ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X5.

- Án phí phúc thẩm:

Anh Đoàn Đại T2 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 000839 ngày 05/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X5.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện X5;
- Chi cục THA huyện X5;
- UBND xã X4, H.X5;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Kim Rết